

Số: **05** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **03** tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch lên thống kê viên chính, thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính năm 2023 của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Công văn số 5827/BNV-CCVC ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1806/QĐ-BKHĐT ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên thống kê viên chính, giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính năm 2023 đối với công chức, viên chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách công chức, viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch lên thống kê viên chính, thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính năm 2023 của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể:

- Danh sách công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch lên thống kê viên chính: 183 công chức (Biểu số 1);

- Danh sách viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính: 05 viên chức (Biểu số 2).

(Có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổng cục Thống kê có trách nhiệm thông báo danh sách công chức, viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi tại Điều 1 đến các đơn vị có liên quan biết, thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

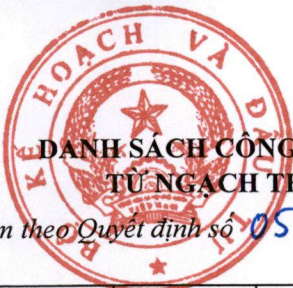
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Lưu: VT, TCTK (3b) ⁰⁶

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**



Nguyễn Thị Hương



DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH
TỪ NGẠCH THỐNG KÊ VIÊN LÊN NGẠCH THỐNG KÊ VIÊN CHÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 05 /QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh	Đơn vị đang công tác	Thời gian giữ ngạch thống kê viên và ngạch tương đương	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi							Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ Lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê trình độ ĐH, CĐ (*)	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thống kê viên chính	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	Trần Việt Thúy		12/10/1983	Thống kê viên	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia	11N-10T	23.263	3,66	Đại học		CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. (Quyết định số 679/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 5 năm 2014 về việc thành lập Ban Soạn thảo và Tổ Biên soạn Đề án chuyển đổi quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trong nước; Quyết định 715/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22 tháng 5 năm 2015 về việc Phê duyệt Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).			Tiếng Anh	
2	Nguyễn Thị Hậu		20/4/1982	Thống kê viên	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia	11N-10T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát. (Quyết định số 1195/QĐ-TCTK ngày 06/11/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc thành lập Tổ biên tập Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát)			Tiếng Anh	

3	Cao Quang Thành	08/10/1976		Phó Cục trưởng	Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê	23N-11T	23.263	4,98	Thạc sỹ	CC	CVC	X	X	Thạc sỹ	Anh B1	Tham gia Đề án ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. (Quyết định số 1140/QĐ/BKHĐT ngày 06/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Đề án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin ngành Thống kê Việt Nam giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 10/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017-2025, tầm nhìn đến năm 2030)	Miền		Tiếng Anh	Thạc sỹ CNTT
4	Trần Thị Phương Thảo	21/09/1979		Phó Trưởng phòng	Phòng TK Tổng hợp, Cục Thống kê TP Hà Nội	17N-07T	23.263	4,32	Thạc sỹ	TC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án Bộ dữ liệu thống kê của ngành quy hoạch, xây dựng thành phố Hà Nội. (Quyết định số 682/QĐ-CTK ngày 26/11/2021 của Cục trưởng Cục Thống kê thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổ Biên soạn xây dựng Đề án Bộ dữ liệu, thống kê ngành quy hoạch, xây dựng thành phố Hà Nội; Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Bộ dữ liệu thống kê của ngành quy hoạch, xây dựng thành phố Hà Nội)			Tiếng Anh	
5	Đỗ Văn Hương	19/10/1976		Phó Trưởng phòng	Phòng TK Xã hội, Cục Thống kê TP Hà Nội	22N-07T	23.263	4,98	Đại học	TC	CVC	Miền	X	Cử nhân CNTT	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án Bộ dữ liệu thống kê của ngành quy hoạch, xây dựng thành phố Hà Nội. (Quyết định số 682/QĐ-CTK ngày 26/11/2021 của Cục trưởng Cục Thống kê thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổ Biên soạn xây dựng Đề án Bộ dữ liệu, thống kê ngành quy hoạch, xây dựng thành phố Hà Nội; Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Bộ dữ liệu thống kê của ngành quy hoạch, xây dựng thành phố Hà Nội)	Miền		Tiếng Anh	Cử nhân CNTT

6	Nguyễn Đình Tuấn	19/04/1977		Phó Trưởng phòng	Phòng Thu thập TTTK, Cục Thống kê TP Hà Nội	18N-04T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh A2	Tham gia xây dựng Đề án Bộ dữ liệu thống kê của ngành quy hoạch, xây dựng thành phố Hà Nội. (Quyết định số 682/QĐ-CTK ngày 26/11/2021 của Cục trưởng Cục Thống kê thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổ Biên soạn xây dựng Đề án Bộ dữ liệu, thống kê ngành quy hoạch, xây dựng thành phố Hà Nội; Quyết định số 4386/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Bộ dữ liệu thống kê của ngành quy hoạch, xây dựng thành phố Hà Nội)			Tiếng Anh	
7	Phạm Thị Nguyên		12/03/1981	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Sóc Sơn, Cục Thống kê TP Hà Nội	18N-4T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	X	X	UDCN TT cơ bản	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Sóc Sơn lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 01- QĐ/TBVK ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Huyện ủy Sóc Sơn thành lập Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025.)			Tiếng Anh	
8	Trương Quang Tú	18/08/1983		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Thanh Trì, Cục Thống kê TP Hà Nội	15N-5T	23.263	3,99	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Đầu tư, xây dựng huyện Thanh Trì thành quận vào năm 2020 (Quyết định số 5800/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì về việc thành lập Tổ thư ký giúp việc Tổ xây dựng đề án Đầu tư, xây dựng huyện Thanh Trì thành quận vào năm 2020; Quyết định số 5854/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Đề án Đầu tư, xây dựng huyện Thanh Trì thành quận đến năm 2025).			Tiếng Anh	

9	Nguyễn Xuân Trường	15/09/1985		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Mê Linh, Cục Thống kê TP Hà Nội	12N-11T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn huyện Mê Linh, giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 19/04/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mê Linh về việc thành lập Ban biên soạn Đề án Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Mê Linh đến năm 2025, Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt Đề án Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn huyện Mê Linh, giai đoạn 2021-2025)			Tiếng Anh	
10	Nguyễn Thị Phương	04/09/1976		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Ba Vì, Cục Thống kê TP Hà Nội	17N-3T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu huyện Ba Vì, lần thứ XXIII Nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định 911- QĐ/HU ngày 13 tháng 6 năm 2019 về thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII; Quyết định 976- QĐ/HU ngày 19 tháng 8 năm 2019 kiện toàn Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII; Quyết định 977- QĐ/TB ngày 19 tháng 8 năm 2019 về thành lập Tổ biên tập giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu huyện Ba Vì, lần thứ XXIII Nhiệm kỳ 2020-2025"			Tiếng Anh	
11	Đoàn Mạnh Hùng	19/02/1977		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Quốc Oai, Cục Thống kê TP Hà Nội	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng "Văn kiện Đại hội lần thứ XXIII Đảng bộ huyện Quốc Oai nhiệm kỳ 2020-2025". (Quyết định số 03-QĐ/TBVK ngày 03/9/2019 của Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Quốc Oai lần thứ XXIII về việc thành lập Tổ biên tập Văn kiện Đại hội lần thứ XXIII Đảng bộ huyện Quốc Oai nhiệm kỳ 2020 -2025)			Tiếng Anh	
12	Chu Bá Hải	23/10/1977		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Thạch Thất, Cục Thống kê TP Hà Nội	17N-3T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	ƯDCN TT	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Thạch Thất lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 3507-QĐ/HU ngày 28 tháng 11 năm 2019 của BCH Đảng bộ huyện Thạch Thất về việc thành lập Tổ thư ký, giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV)			Tiếng Anh	

13	Nghiêm Đức Khải	04/2/1981		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Phú Xuyên, Cục Thống kê TP Hà Nội	12N-11T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ Đại hội Đảng bộ huyện Phú Xuyên lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 06-QĐ/TBVKĐH ngày 06/2/2020 của Tiểu ban Văn kiện Đại hội lần thứ XXV Đảng bộ huyện Phú Xuyên về việc kiện toàn Tổ biên tập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
14	Vũ Thị Thanh Tú	20/12/1973		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Bắc Mê, Cục Thống kê tỉnh Hà Giang	15N-11T	23.263	4,98	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	Cam kết kỹ năng sử dụng CNTT	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 1037-QĐ/HU ngày 01/6/2020 của Huyện ủy huyện Bắc Mê về việc kiện toàn Tiểu ban Văn kiện và Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
15	Hoàng Minh Vụ	20/7/1971		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Mèo Vạc, Cục Thống kê tỉnh Hà Giang	12N-10T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	X	X	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 1023-QĐ/HU ngày 24/7/2020 của Huyện ủy huyện Đồng Văn về thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
16	An Văn Quân	14/9/1982		Phó Chi cục trưởng Phụ trách	Chi cục Thống kê huyện Yên Minh, Cục Thống kê tỉnh Hà Giang	17N-01T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	C	Anh B	Tham gia Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Yên Minh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 1706-QĐ/HU ngày 01/8/2019 của Huyện ủy huyện Yên Minh về thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Yên Minh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
17	Hà Văn Quỳnh	02/11/1979		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Bắc Quang - Quang Bình, Cục Thống kê tỉnh Hà Giang	18N-10T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Yên Minh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 1706-QĐ/HU ngày 01/8/2019 của Huyện ủy huyện Yên Minh về Thành lập Tiểu ban văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Yên Minh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS

18	Đoàn Hữu Duyệt	15/06/1972		Phó Cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng	12N-11T	23.263	4.65	Đại học	CC	CVC	Miễn	X	B	Miễn	Tham gia Xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 27-QĐ/TBVK ngày 6/8/2019 của Tiểu ban Văn kiện về việc thành lập Tổ biên tập nội dung về lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội trong Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025)	Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
19	Phan Văn Lùng	19/07/1976		Phó Cục trưởng phụ trách	Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn	12N-11T	23.263	4.65	Thạc sĩ	CC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 29/QĐ-LMHTX, ngày 8/7/2021 về việc thành lập Tổ thu thập thông tin, số liệu, tham gia xây dựng Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025)	Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
20	Trần Thị Minh Quyen	14/04/1977		Phó cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn	12N-11T	23.263	4,98	Đại học	CC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện đại hội Đảng bộ thành phố Bắc Kạn lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Quyết định số 2294-QĐ/TU ngày 3/5/2019 của Thành ủy Bắc Kạn về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện đại hội Đảng bộ thành phố Bắc Kạn lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)	Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
21	Nông Ngọc Hải	13/09/1975		Trưởng phòng	Phòng TK Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn	12N-11T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 29/QĐ-LMHTX, ngày 8/7/2021 về việc thành lập Tổ thu thập thông tin, số liệu, tham gia xây dựng Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025)		Tiếng Anh	

22	Hà Thị Dung		19/10/1978	Phó Chi Cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Chiêm Hóa - Hàm Yên, Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang	14N-10T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	X	x	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Chiêm Hóa lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. (Quyết định số 30-QĐ/HU ngày 15/8/2019 của Huyện ủy Chiêm Hóa về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)		Miễn		Người DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
23	Phạm Dũng	20/5/1979		Phó Chi Cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Yên Sơn, Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang	13N-09T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 – 2025. (Quyết định số 75/QĐ - SNN ngày 11/02/2019 của Giám đốc Sở NN&PTNN về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 – 2025; Quyết định số 271/QĐ- UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 - 2025)		Miễn		Người DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
24	Đinh Thị Kiều Liên		08/02/1980	Thống kê viên	Phòng Thống kê Kinh tế, Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang	18N-05T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 – 2025. (Quyết định số 75/QĐ - SNN ngày 11/02/2019 của Giám đốc Sở NN&PTNN về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019–2025; Quyết định số 271/QĐ- UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025)			Tiếng Anh	

25	Nguyễn Chi Kiên	24/11/1980		Thống kê viên	Phòng Thống kê Kinh tế, Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang	13N-10T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. (Quyết định số 34/QĐ-SNN ngày 01/02/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030).		Miền		Người DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
26	Đặng Ngọc Quang	12/12/1981		Phó Chi Cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Chiêm Hóa - Hàm Yên, Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang	16N-04T	23.263	3,99	Thạc sĩ	CC	CVC	X	x	B	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2840-QĐ/HU ngày 02/8/2019 của Huyện Ủy Hàm Yên về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hàm Yên lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

27	Lê Quang Thái	02/6/1984		Thống kê viên	Phòng Thống kê Kinh tế, Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang	13N-10T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. (Quyết định số 34/QĐ-SNN ngày 01/02/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Phê duyệt Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030)			Tiếng Anh	
28	Phạm Thị Hồng Thắm	02/02/1984		Phó Trưởng phòng	Phòng Thu thập Thông tin Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang	13N- 09T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 – 2025. (Quyết định số 75/QĐ - SNN ngày 11/02/2019 của Sở NN&PTNN về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 – 2025; Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025)			Tiếng Anh	

29	Đỗ Thị Hương		27/7/1975	Phó Cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh Lào Cai	14N-9T	23.263	4,98	Thạc sỹ	CC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. (Quyết định số 1219-QĐ/TU ngày 14/5/2019 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc thành lập Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025)			Tiếng Anh	
30	Nguyễn Xuân Thọ	22/6/1970		Phó Cục trưởng phụ trách	Cục Thống kê tỉnh Điện Biên	12N-10T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Mường Chà khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 (Quyết định số 2550-QĐ/HU ngày 10/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Mường Chà thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện Mường Chà khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
31	Nguyễn Thị Kim Liên		21/5/1976	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Điện Biên, Cục Thống kê tỉnh Điện Biên	12N-04T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" (Quyết định số 656/QĐ-UBND, ngày 03/3/2021 của UBND huyện Điện Biên v/v thành lập Ban biên soạn Đề án "Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm" huyện Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 792/QĐ-UBND, ngày 04/6/2021 của UBND huyện Điện Biên phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
32	Phùng Ngọc Minh	09/01/1974		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Sơn La - Mường La, Cục Thống kê tỉnh Sơn La	15N-10T	23.263	4,98	Đại học	Trung cấp	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Miễn	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ Đảng bộ Thành phố lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025. (Quyết định số 2234-QĐ/HU ngày 01/3/2019 của Thành ủy Thành phố Sơn La về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ Đảng bộ Thành phố lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS

33	Hà Văn Tươi	24/05/1972		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Sông Mã - Sốp Cộp, Cục Thống kê tỉnh Sơn La	17N-03T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Miễn	Tham gia Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Sông Mã lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 551/QĐ/HU ngày 25/4/2019 của Huyện ủy Sông Mã về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Sông Mã lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025)	Miễn	Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
34	Nguyễn Văn Trung	27/09/1975		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Mộc Châu - Vân Hồ, Cục Thống kê tỉnh Sơn La	12N-11T	23.263	4,65	Đại học	Trung cấp	CVC	X	X	UDCN TT cơ bản	Miễn	Tham gia Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Vân Hồ lần II nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 2368-QĐ/HU ngày 15/8/2019 của huyện ủy Vân Hồ về việc kiện toàn Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025)	Miễn	Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
35	Nguyễn Thị Minh	21/09/1984		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Mai Sơn - Yên Châu, Cục Thống kê tỉnh Sơn La	10N-10T	23.263	3,33	Đại học	Trung cấp	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Miễn	Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Mai Sơn lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 2671-QĐ/HU ngày 05/4/2019 của huyện ủy Mai Sơn về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025)	Miễn	Người DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
36	Nguyễn Thị Hồng Vân	13/12/1981		Thống kê viên	Chi cục Thống kê huyện Trấn Yên, Cục Thống kê tỉnh Yên Bái	14N-10T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia Đề án Xây dựng huyện Trấn Yên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa, giai đoạn 2021-2025. (Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND huyện Trấn Yên về việc thành lập Tổ xây dựng Đề án nông thôn mới huyện Trấn Yên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện Trấn Yên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa, giai đoạn 2021-2025)	Tiếng Anh	
37	Nguyễn Văn Nghiệp	20/08/1976		Phó Cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh Hòa Bình	14N-07T	23.263	4,32	Thạc sỹ	CC	CVC	X	X	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Quyết định số 1072-QĐ/TU ngày 12/3/2019 của Tỉnh ủy Hòa Bình về việc thành lập Tổ Biên tập giúp việc Tiểu Ban văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII)	Tiếng Anh	

38	Nguyễn Đức Phương	16/07/1978		Trưởng phòng	Phòng Thu thập thông tin thống kê, Cục Thống kê tỉnh Hòa Bình	12N-11T	23.263	4,32	Đại học	CC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Thủy lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 606/QĐ-HU ngày 18/03/2020 của Huyện ủy huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình, về việc kiện toàn Tiểu Ban văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Thủy lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
39	Nguyễn Tú Linh		07/06/1976	Trưởng phòng	Phòng Thống kê Kinh tế, Cục Thống kê tỉnh Hòa Bình	12N-10T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Lương Sơn lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025 Quyết định số 661/QĐ-HU ngày 28/9/2019 của Huyện ủy Lương Sơn tỉnh Hòa Bình, về việc thành lập Tiểu Ban văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Lương Sơn lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025			Tiếng Anh	
40	Hoàng Thị Hoa		05/4/1984	Phó Cục trưởng	Lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên	14N-2T	23.263	3,99	Thạc sỹ	CC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án xây dựng và phát triển thành phố Sông Công thành đô thị loại II. (Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Đề án xây dựng và phát triển thành phố Sông Công thành đô thị loại II. Nghị quyết số 11/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Đề án công nhận thành phố Sông Công tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II)			Tiếng Anh	
41	Lưu Thị Lan		21/09/1980	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Phú Bình, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên	14N-2T	23.263	3,66	Thạc sỹ	TC	CVC	Miễn	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Sông Công lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 715-QĐ/TU ngày 30/10/2019 của Thành ủy Sông Công về việc kiện toàn Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Sông Công lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025)			Tiếng Anh	
42	Hứa Đức Tuấn	20/01/1978		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Phú Lương - Định Hóa, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên	14N-2T	23.263	3,66	Thạc sỹ	TC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh C	Tham gia Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020- 2025 (Quyết định số 6106-QĐ/HU ngày 29/6/2020 của Huyện ủy Định Hóa về việc kiện toàn Tổ Biên tập Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS

43	Ngô Thị Vân		20/9/1978	Phó Cục trưởng Phụ trách	Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh	12N-11T	23.263	3,99	Thạc sỹ	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Văn kiện Đại hội XV Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh..... (Quyết định số 1807-QĐ/TU, ngày 24/9/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về việc kiện toàn, bổ sung thành viên Tổ biên tập Văn kiện Đại hội XV Đảng bộ tỉnh).			Tiếng Anh	
44	Vương Thị Thúy Giang		3/23/1975	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê TP. Hạ Long, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh	14N-02T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	Trung cấp	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1319-QĐ/TU ngày 19/02/2020 của Thành ủy Hạ Long về việc kiện toàn Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025)	Miền		Tiếng Anh	Trung cấp CNTT
45	Lương Thị Thanh Hải		30/3/1978	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Văn Đồn, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh	15N-05T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Văn Đồn lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1658-QĐ/HU ngày 20/6/2019 của Huyện ủy huyện Văn Đồn về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Văn Đồn lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
46	Nguyễn Thị Thúy Bình		09/03/1981	Thống kê viên	Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh	11N-9T	23.263	3,66	Thạc sỹ	TC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1807-QĐ/TU ngày 24/9/2019 của Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh về việc kiện toàn, bổ sung thành viên Tổ biên tập Văn kiện Đại hội XV Đảng bộ tỉnh).			Tiếng Anh	
47	Nguyễn Tuấn Lực	24/12/1971		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thị xã Đông Triều, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh	14N-10T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1148-QĐ/TU ngày 12/12/2019 của Thị ủy Đông Triều về việc kiện toàn Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

48	Trần Thị Thanh Phương		28/9/1981	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê KV Bắc Giang - Yên Dũng, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh	12N-11T	23.263	3,99	Thạc sỹ	CC	CVC	Miễn	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bắc Giang, lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 715-QĐ/TU, ngày 27/8/2019 của BTV Thành ủy Bắc Giang về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bắc Giang, lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
49	Phạm Thị Thu Hương		07/7/1981	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê KV Bắc Giang - Yên Dũng, Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang	12N-11T	23.263	3,99	Thạc sỹ	TC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bắc Giang, lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025. (QĐ số 791-QĐ/TU ngày 19/11/2019 của Thành ủy thành phố Bắc Giang về việc kiện toàn Tổ biên tập giúp Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bắc Giang, lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
50	Nguyễn Văn Giang	20/7/1975		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Việt Yên, Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang	12N-11T	23.263	4,32	Thạc sỹ	TC	CVC	Miễn	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hiệp Hòa, lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2645-QĐ/HU, ngày 16/9/2019 của Huyện ủy Hiệp Hòa về việc thành lập Tổ biên tập giúp Tiểu ban Văn kiện chuẩn bị Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hiệp Hòa, lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
51	Nguyễn Đức Khanh	11/01/1975		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Yên Thế, Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang	12N-11T	23.263	3,99	Thạc sỹ	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Thế, lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 2964-QĐ/HU, ngày 01/8/2019 của Huyện Ủy Yên Thế về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Thế, lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
52	Nhâm Quang Ngọc	15/06/1982		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Thanh Ba - Phú Thọ, Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ	14N-07T	23.263	3,99	Thạc sỹ	TC	CVC	x	x	ƯDCN TT cơ bản	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ thị xã Phú Thọ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 630-QĐ/Th.U ngày 07/10/2019 của Thị ủy Phú Thọ về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ thị xã Phú Thọ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

53	Cao Thị Kim Oanh		23/06/1984	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Cẩm Khê - Yên Lập, Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ	12N-11T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	Miễn	x	B	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Cẩm Khê lần thứ XXIX, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 781-QĐ/HU ngày 17/9/2019 của Huyện ủy Cẩm Khê về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Cẩm Khê lần thứ XXIX, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
54	Nhâm Thị Thu Hằng		06/01/1980	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Tam Nông - Thanh Thủy, Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	x	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025 Quyết định số 640-QĐ/HU ngày 19/7/2019 của Huyện ủy Thanh Thủy về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Thủy lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025			Tiếng Anh	
55	Nguyễn Xuân Trường	05/07/1971		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Thanh Sơn - Tân Sơn, Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ	14N-05T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	Miễn	x	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Tân Sơn lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 977-QĐ/HU ngày 22/7/2019 của Huyện ủy Tân Sơn về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Tân Sơn lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025)		Miễn		Chúng chi tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
56	Trương Quốc Toàn	15/01/1982		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Thanh Sơn - Tân Sơn, Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ	14N-02T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	x	x	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Sơn lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 956-QĐ/HU ngày 03/10/2019 của Huyện ủy Thanh Sơn về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Sơn lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025)		Miễn		Chúng chi tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
57	Nguyễn Mạnh Hùng	12/06/1978		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Yên Lạc, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc	17N-03T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Yên Lạc lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 519-QĐ/HU ngày 06/8/2019 của Huyện ủy Yên Lạc về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Yên Lạc lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

58	Trần Thị Thanh Hà		03/03/1982	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Bình Xuyên, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc	15N-10T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Xuyên nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 3160-QĐ/HU ngày 05/8/2019 của Huyện ủy Bình Xuyên về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Xuyên nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
59	Trương Đức Giáp	13/10/1984		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Tam Dương, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc	12N-11T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Dương lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2120-QĐ/HU ngày 20/8/2019 của Huyện ủy huyện Tam Dương về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
60	Nguyễn Đức Chính	13/9/1981		Trưởng phòng	Phòng TK Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh	16N-11T	23.263	3,99	Thạc sĩ	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 02-QĐ/TB ngày 12/9/2019 của Tỉnh ủy Bắc Ninh về việc thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ Tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025 về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền).			Tiếng Anh	
61	Nguyễn Huệ	17/04/1980		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Tiên Du, Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh	18N-4T	23.263	4,32	Thạc sĩ	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bắc Ninh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thành phố Bắc Ninh về việc thành lập Bộ phận biên tập tổng hợp và trung tập cán bộ tham gia Bộ phận biên tập tổng hợp Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bắc Ninh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng).			Tiếng Anh	
62	Nghiêm Đình Thường	10/01/1983		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Yên Phong, Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh	9N-10T	23.263	3,33	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Yên Phong khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 528-QĐ/HU ngày 25/9/2019 của Huyện ủy Yên Phong về việc thành lập các Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Yên Phong khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	

63	Nguyễn Văn Tám	09/09/1973		Chi cục trưởng	Chi cục TK huyện Nam Sách, Cục Thống kê tỉnh Hải Dương	16N-4T	23.263	4,98	Đại học	TC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Miện lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 668-QĐ/HU của Huyện ủy Thanh Miện về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Miện lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
64	Nguyễn Thị Minh Lý	11/11/1980		Chi cục trưởng	Chi cục TK Bình Giang, Cục Thống kê tỉnh Hải Dương	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Bình Giang lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 161-QĐ/HU của Huyện ủy Bình Giang về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Bình Giang lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
65	Nguyễn Đình Dũng	26/10/1979		Trưởng phòng	Phòng Thu thập Thông tin Thống kê, Cục thống kê TP Hải Phòng	12N-11T	23.263	3,99	Thạc sĩ	CC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ quận Đồ Sơn lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2010-2015. (Quyết định 1188-QĐ/QU ngày 12/11/2009 về của Quận ủy Đồ Sơn việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ quận Đồ Sơn lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2010-2015; Văn bản số 923-CV/QU ngày 01/3/2023 về việc xác nhận thông tin cán bộ của Thường trực Quận ủy Đồ Sơn theo Quyết định số 1188-QĐ/QU).			Tiếng Anh	
66	Nguyễn Thanh Thủy	02/5/1987		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê quận Hồng Bàng, Cục Thống kê TP Hải Phòng	11N-10T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1527-QĐ/TU-KTXH của Thành ủy Hải Phòng về việc thành lập Tổ công tác giúp việc cho Tổ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, Tiểu ban Văn kiện Đại hội XVI, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	

67	Hoàng Thị Thu Hương		12/8/1982	Phó Trưởng phòng	Phòng Thu thập Thông tin Thống kê, Cục thống kê TP Hải Phòng	15N-05T	23.263	3,99	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	UDCN TT cơ bản	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án chuyển đổi diện tích sản xuất lúa năng suất thấp, kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có giá trị kinh tế cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030. (Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt đề án Chuyển đổi diện tích sản xuất lúa năng suất thấp, kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có giá trị kinh tế cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 598/SNN-VP của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác nhận bà Hoàng Thị Thu Hương tham gia xây dựng Đề án kèm theo các biểu số liệu đã thực hiện; Công văn số 1756/UBND-NN ngày 03/4/2017 của UBND TP Hải Phòng giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức xây dựng Đề án Chuyển đổi diện tích sản xuất lúa năng suất thấp, kém hiệu quả sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có giá trị kinh tế cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030).			Tiếng Anh	
68	Đường Thị Ngọc Hoa		16/10/1975	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê quận Ngô Quyền, Cục thống kê TP Hải Phòng	26N-4T	23.263	4,98+5 %	Đại học	TC	CVC	X	X	A	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ quận Ngô Quyền lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định 2403-QĐ/QU ngày 18/7/2019 của Quận ủy Ngô Quyền về việc thành lập các Nhóm biên tập, Tổ chuyên đề giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ quận Ngô Quyền lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Giấy xác nhận của Bí thư quận Ngô Quyền)			Tiếng Anh	
69	Vũ Đình Mạnh	18/04/1984		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Thủy Nguyên, Cục Thống kê TP Hải Phòng	11N-10T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	UDCN TT cơ bản	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Thủy Nguyên lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 828-QĐ/HU ngày 03/7/2019 của Huyện ủy Thủy Nguyên về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Thủy Nguyên lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

70	Nguyễn Thị Thúy Nhung		30/09/1988	Phó Trưởng phòng	Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên	11N-10T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án Phát triển thủy sản tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025. (Quyết định số 276/QĐ-SNN ngày 02/6/2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Đề án Phát triển thủy sản tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án Phát triển thủy sản tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020 - 2025)			Tiếng Anh	
71	Phạm Thị Đàm		10/03/1987	Phó Trưởng phòng	Phòng Thu thập thông tin thống kê, Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên	11N-10T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Hỗ trợ xác lập và phát triển vùng sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. (Quyết định số 317/QĐ/SNN ngày 11/6/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và về việc thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Đề án Hỗ trợ xác lập và phát triển vùng sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ xác lập và phát triển vùng sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030)			Tiếng Anh	
72	Phạm Minh Hoàng	03/04/1982		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Kim Thi, Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên	15N-03T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Kim Động lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 510-QĐ/TBVK ngày 13/8/2019 của Huyện ủy huyện Kim Động về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

73	Phạm Thị Minh Hằng		23/09/1979	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Yên Mỹ; Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên	17N-6T	23.263	4,32	Thạc sĩ	CC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Yên Mỹ lần thứ XXVIII nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 552-QĐ/HU ngày 05/11/2019 của Huyện ủy huyện Yên Mỹ về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII)			Tiếng Anh	
74	Lưu Thị Chi Thoa		14/08/1981	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Hưng Hà, Cục Thống kê tỉnh Thái Bình	17N-3T	23.263	3,99	Đại học	CC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Hưng Hà lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định 01-QĐ/TB ngày 01/7/2019 của Huyện ủy Hưng Hà về việc thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Hưng Hà lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
75	Đỗ Hữu Khôi	08/5/1978		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thành phố Phú Lý, Cục Thống kê tỉnh Hà Nam	17N-07T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 655-QĐ/HU ngày 25/2/2020 của Huyện ủy huyện Kim Bảng về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
76	Nguyễn Văn Long	26/3/1980		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thị xã Duy Tiên, Cục Thống kê tỉnh Hà Nam	17N-07T	23.263	4,32	Thạc sĩ	TC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên khóa XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1783-QĐ/HU ngày 04/9/2019 của Huyện ủy huyện Duy Tiên về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên khóa XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
77	Nguyễn Quang Huy	11/4/1981		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Bình Lục, Cục Thống kê tỉnh Hà Nam	16N-05T	23.263	3,99	Thạc sĩ	TC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Lục lần thứ XXVIII nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 439-QĐ/HU ngày 19/8/2019 của Huyện ủy huyện Bình Lục về việc thành lập Tổ biên tập của Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Lục lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

78	Lê Thị Ngọc Lan		08/5/1980	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Lý Nhân, Cục Thống kê tỉnh Hà Nam	18N-08T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 815-QĐ/HU ngày 26/8/2019 của Huyện ủy huyện Lý Nhân về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
79	Nguyễn Văn Huy	19/11/1973		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Kim Thanh, Cục Thống kê tỉnh Hà Nam	18N-04T	23.263	4,65	Thạc sĩ	CC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phủ Lý lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 740-QĐ/TU ngày 30/8/2019 của Thành ủy Phủ Lý về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Tiểu ban Văn kiện xây dựng báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Phủ Lý lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 về công tác phát triển kinh tế- xã hội, an ninh-quốc phòng)			Tiếng Anh	
80	Vũ Thị Hương		01/6/1972	Phó Cục trưởng	Lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh Nam Định, Cục Thống kê tỉnh Nam Định	14N-2T	23.263	4,98+5%	Thạc sĩ	CC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015-2020. (Quyết định số 02-QĐ/TB ngày 15/5/2014 của Tỉnh ủy Nam Định về việc thành lập Tổ Biên tập và Bộ phận Tổng hợp giúp việc Tổ Biên tập Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015-2020))			Tiếng Anh	
81	Đặng Văn Hiền	26/10/1981		Trưởng phòng	Thống Thu thập Thông tin thống kê, Cục Thống kê tỉnh Nam Định	13N-04T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vụ Bản lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 376-QĐ/HU ngày 17/7/2019 của Huyện ủy Vụ Bản về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vụ Bản lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

82	Đỗ Mạnh Thắng	22/6/1980		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Giao Thủy, Cục Thống kê tỉnh Nam Định	14N-02T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án chuyển đổi quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trong nước. (Quyết định số 679/QĐ-BKHĐT ngày 28/5/2014 về việc thành lập Ban Soạn thảo và Tổ Biên soạn Đề án chuyển đổi quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trong nước; Quyết định 715/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/5/2015 về việc Phê duyệt Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)			Tiếng Anh	
83	Trịnh Đình Vương	16/06/1979		Phó Cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	12N-11T	23.263	3,99	Thạc sĩ	CC	CVC	X	X	B	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XXV Đảng bộ huyện Vĩnh Lộc, nhiệm kỳ 2015 -2020. (Quyết định số 2055-QĐ/HU ngày 08/4/2015 của Huyện ủy Vĩnh Lộc về việc kiện toàn Tiểu ban nội dung Đại hội đại biểu lần thứ XXV Đảng bộ huyện Vĩnh Lộc)			Tiếng Anh	
84	Nguyễn Quang Huyền	15/10/1976		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Ngọc Lặc, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	17N-5T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ngọc Lặc lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 773-QĐ/HU ngày 07/10/2019 Quyết định thành lập Tổ giúp việc của Tiểu ban Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ngọc Lặc lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2020 - 2025).		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
85	Lê Thành Trung	22/12/1976		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thị xã Bỉm Sơn, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Bỉm Sơn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1254-QĐ/TU ngày 29/7/2019 của Thị ủy thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tiểu ban nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Bỉm Sơn lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
86	Lê Thị Thu Thủy	09/02/1978		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thị xã Nghi Sơn, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu huyện Tĩnh Gia lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020- 2025. (Quyết định Số 2109-QĐ/HU, ngày 29/10/2019 của Huyện ủy Tĩnh Gia về việc thành lập Tiểu ban nội dung Đại hội Đại biểu huyện Tĩnh Gia lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020- 2025 (nay gọi là Đảng bộ thị xã Nghi Sơn)			Tiếng Anh	

87	Phạm Thị Thu Hà		19/04/1979	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Thiệu Hóa, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	18N-04T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thiệu Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 748/QĐ/HU ngày 09/9/2019 của Huyện ủy Thiệu Hóa về việc thành lập Tổ giúp việc của Tiểu ban nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thiệu Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
88	Lê Thế Anh	05/05/1979		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Lang Chánh, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lang Chánh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định Số 544-QĐ/HU ngày 02/10/2019 của Huyện ủy Lang Chánh về việc thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lang Chánh lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
89	Đoàn Thị Hải		17/12/1980	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Hoằng Hóa, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	12N-11T	23.263	3,99	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hoằng Hóa lần thứ XXVII, nhiệm kì 2020 -2025. (Quyết định số 873/QĐ-HU ngày 01/8/2019 của Huyện ủy Hoằng Hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hoằng Hóa lần thứ XXVII, nhiệm kì 2020 -2025)			Tiếng Anh	
90	Lê Thị Ngân Hà		07/10/1983	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thị xã Nghi Sơn, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	13N-02T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị xã Nghi Sơn. (Quyết định số 04/QĐ-BXD ngày 15/11/2021 của UBND thị xã Nghi Sơn về việc bổ sung thành viên Tổ công tác giúp việc cho xây dựng Đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị xã Nghi Sơn. Đề án số 109/ĐA-UBND ngày 05/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Nghi sơn về đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị xã Nghi Sơn)			Tiếng Anh	
91	Nguyễn Thị Thảo		20/10/1983	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Thường Xuân, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	12N-11T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XX Đảng bộ huyện Thường Xuân, nhiệm kì 2020-2025. (Quyết định số 2765-QĐ/HU ngày 21/11/2019 của Huyện ủy Thường Xuân về việc bổ sung thành viên Tổ giúp việc Tiểu ban nội dung Đại hội đại biểu lần thứ XX Đảng bộ huyện Thường Xuân, nhiệm kì 2020-2025).		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS

92	Đỗ Đình Quân	09/10/1977		Phó Chi cục trưởng phụ trách	Chi cục Thống kê huyện Thọ Xuân, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	12N-11T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp trên địa bàn huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2017-2020. (Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND huyện Thọ Xuân về việc thành lập Tổ xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp trên địa bàn huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 782/QĐ-UBND của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp trên địa bàn huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2017-2020).			Tiếng Anh	
93	Lưu Sinh Lực	22/05/1977		Phó chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Hậu Lộc, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	17N-05T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XXVII Đảng bộ huyện Hậu Lộc, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 551/QĐ-HU ngày 06/11/2019 của Huyện ủy Hậu Lộc về việc kiện toàn Tiểu ban nội dung Đại hội đại biểu lần thứ XXVII Đảng bộ huyện Hậu Lộc, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
94	Nguyễn Hoài Nam	05/01/1979		Trưởng phòng	Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	20N-07T	23.263	4,65	Thạc sĩ	CC	CVC	Miễn	X	B	Anh B1	Tham gia xây dựng Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2021. (Quyết định số 96/QĐ-SKHĐT ngày 14/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An về việc thành lập Ban chỉ đạo và tổ giúp việc xây dựng đề án "Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2021" Quyết định số 5277/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2025).			Tiếng Anh	
95	Quang Thị Phương Diệu	11/12/1983		Thống kê viên	Phòng Thu thập Thông tin thống kê, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	14N-02T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Phát triển xuất khẩu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025. (Quyết định số 43/QĐ-SCT ngày 22/2/2021 của Giám đốc Sở Công thương tỉnh Nghệ An về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc xây dựng đề án Phát triển xuất khẩu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Đề án Phát triển xuất khẩu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025).			Tiếng Anh	

96	Lê Anh Tài	22/11/1977		Phó chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Đô Lương, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	12N-11T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện Đô Lương giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. (Quyết định số: 690/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND huyện Đô Lương về việc thành lập Tổ công tác xây dựng thực hiện Đề án quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện Đô Lương giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số: 1001/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND huyện Đô Lương về việc Ban hành Đề án Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện Đô Lương giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030).			Tiếng Anh	
97	Phạm Thị Bích Thủy	27/10/1984		Thống kê viên	Phòng Thống kê Kinh tế, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	14N-02T	23.263	3,66	Đại học	SC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2025. (Quyết định số 96/QĐ-SKHĐT ngày 14/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc xây dựng Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2025; Quyết định số 5277/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2025)			Tiếng Anh	
98	Nguy Khắc Chiến	26/6/1981		Phó trưởng phòng	Phòng Thống kê Xã hội, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	11N-10T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Cử nhân tiếng Anh	Tham gia xây dựng Đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025. (Quyết định số 97/QĐ-SKHĐT, ngày 14/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc xây dựng đề án Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025" Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Đề án Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025).		Miễn		Cử nhân tiếng Anh

99	Hồ Hữu Trí	27/12/1981		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thành phố Vinh, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	10N-09T	23.263	3,33	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện đại hội Đảng bộ thị xã Cửa Lò lần thứ VI nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 805-QĐ/ThU ngày 02/12/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Cửa Lò và QĐ số 806-QĐ/ThU ngày 02/12/2019 của Thị ủy Cửa Lò thành lập Tổ biên tập Văn kiện đại hội Đảng bộ thị xã Cửa Lò lần thứ VI nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
100	Nguyễn Thị Ngọc Tú	18/01/1984		Thống kê viên	Chi cục Thống kê huyện Tân Kỳ, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	10N-09T	23.263	3,33	Đại học		CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Vận động và hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Vinh giai đoạn 2011-2025, tính đến năm 2030. (Quyết định số 8050/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Vinh về việc Thành lập Tổ xây dựng Đề án Vận động và hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Vinh giai đoạn 2011-2025, tính đến năm 2030; Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND thành phố Vinh về việc ban hành Đề án Vận động và hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Vinh giai đoạn 2011-2025, tính đến năm 2030)			Tiếng Anh	
101	Cao Thị Mỹ Hà	19/7/1980		Thống kê viên	Chi cục Thống kê huyện Tân Kỳ, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	10N-09T	23.263	3,33	Đại học	TC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Tân kỳ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. (Quyết định số 4576/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tân kỳ về việc thành lập Ban soạn thảo xây dựng Đề án phát triển sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Tân kỳ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09/NQ/HU ngày 16/9/2020 của Huyện ủy huyện Tân kỳ về việc ban hành Đề án phát triển sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Tân kỳ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030)			Tiếng Anh	

102	Nguyễn Đình Việt	19/4/1978		Phó chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Nam Đàn - Hưng Nguyên, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	16N-03T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	ƯDCN TT cơ bản	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hưng Nguyên, lần thứ XXIX nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2060-QĐ/HU ngày 22/8/2019 của Huyện ủy Hưng Nguyên, về việc thành lập tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện, lần thứ XXIX nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
103	Đặng Anh Xuân	09/02/1974		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Quỳnh Lưu, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	18N-04T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	X	X	C	Anh B1	Tham gia Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 995-QĐ/HU ngày 18/11/2019 của Huyện ủy Quỳnh Lưu thành lập Tổ biên tập, giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)			Tiếng Anh	
104	Nguyễn Thị Yến	21/01/1977		Thống kê viên	Chi cục Thống kê thành phố Vinh, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An	14N-09T	23.263	4,32	Đại học		CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Vận động và hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Vinh giai đoạn 2011-2025, tính đến năm 2030. (Quyết định số 8050/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Vinh về việc thành lập Tổ xây dựng Đề án Vận động và hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Vinh giai đoạn 2011-2025, tính đến năm 2030; Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND thành phố Vinh về việc ban hành Đề án Vận động và hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Vinh giai đoạn 2011-2025, tính đến năm 2030)			Tiếng Anh	

105	Đoàn Thị Mỹ Hạnh		04/02/1983	Phó Trưởng phòng	Phòng Thu thập Thông tin thống kê, Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh	15N-06T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	C	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án phát triển xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 09/QĐ-SCT ngày 25/01/2021 của Sở Công thương về việc thành lập tổ xây dựng Đề án phát triển xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề án phát triển xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030			Tiếng Anh	
106	Hoàng Thị Ánh Minh		29/10/1986	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Quảng Trạch -Ba Đồn, Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình	11N-9T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	x	x	B	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ thị xã Ba Đồn lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 732/QĐ/ThU ngày 26/9/2019 của Thị ủy Ba Đồn về việc thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ thị xã Ba Đồn lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
107	Trần Ánh Dương	02/11/1964		Cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị	36N-07T	23.263	4,98 + 13%	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B2	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1335/QĐ/TU ngày 07/5/2019 Tỉnh ủy Quảng trị về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)		Miễn	Tính đến tháng đầu tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác	
108	Cao Anh Tuấn	01/05/1978		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Vĩnh Linh - Cồn Cỏ, Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị	17N-04T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B2	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Quyết định số 2857/QĐ/HU ngày 26/8/2019 của Huyện ủy Vĩnh Linh thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.			Tiếng Anh	

109	Hoàng Ngọc Cường	16/10/1976		Phó Cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế	20N-8T	23.263	4,65	Thạc sĩ	CC	CVC	X	X	KTV	Anh C	Tham gia xây dựng đề án Phát triển cây ăn quả tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 16/QĐ-SVC, ngày 6/10/2021 của Giám đốc Viện Sinh Vật Cảnh, Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam về việc thành lập Ban chủ nhiệm và các thành viên tham gia xây dựng đề án phát triển cây ăn quả tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3140/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án Phát triển cây ăn quả tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025)			Tiếng Anh	
110	Huỳnh Minh Phú	12/4/1986		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Phú Vang, Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế	11N-10T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	A	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện đại hội đại biểu huyện Phú Vang lần XV, nhiệm kỳ 2020- 2025. (Quyết định số 2539-QĐ/HU ngày 30/01/2020 của Huyện ủy Phú Vang về việc kiện toàn, bổ sung Trưởng các Tiểu ban và thành viên các Tổ giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu huyện Phú Vang lần XV, nhiệm kỳ 2020- 2025)			Tiếng Anh	
111	Nguyễn Thị Kiều Nhi	14/07/1986		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Phong Điền, Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế	10N-10T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	Tin VP	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phong Điền lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 674-QĐ/HU ngày 10/3/2020 của Huyện ủy Phong Điền về kiện toàn Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
112	Nguyễn Hữu Lãng	26/05/1974		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Nam Đông, Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế	14N-0T	23.263	4,32	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nam Đông lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2224-QĐ/HU ngày 11/2/2019 của Huyện ủy Nam Đông về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	

113	Đàm Thị Ái Cơ		15/04/1979	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê quận Hải Châu, Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng	12N-11T	23.263	3,66	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Hải Châu lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 02-QĐ/TBVK ngày 15/10/2019 của Quận ủy Hải Châu về việc thành lập Tổ biên tập giúp việc cho Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Hải Châu lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
114	Lê Công Minh Duật	05/10/1979		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê quận Hải Châu, Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng	16N-5T	23.263	3,99	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh B1	Tham gia xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng hoạt động của các chợ theo hướng văn minh, hiện đại giai đoạn 2020-2025. (Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND quận Hải Châu về việc ban hành Đề án Nâng cao chất lượng hoạt động của các chợ theo hướng văn minh, hiện đại giai đoạn 2020-2025; Công văn số 710/UBND-VP về việc xác nhận tham gia Đề án Nâng cao chất lượng hoạt động của các chợ theo hướng văn minh, hiện đại giai đoạn 2020-2025).			Tiếng Anh	
115	Trần Thị Hòa		13/12/1974	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang, Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng	23N-10T	23.263	4,98	Đại học	CC	CVC	Miễn	X	Trung cấp	Anh C	Tham gia xây dựng Đề án phát triển Thương mại - Dịch vụ trên địa bàn quận Cẩm Lệ, giai đoạn 2021-2026. (Quyết định số 2949A/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND quận Cẩm Lệ về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển Thương mại-Dịch vụ trên địa bàn quận Cẩm Lệ, giai đoạn 2021-2026)	Miễn		Tiếng Anh	Trung cấp CNTT
116	Nguyễn Quốc Miêu	10/12/1977		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thành phố Hội An, Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam	19N-3T	23.263	4,32	Thạc sĩ	TC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã Điện Bàn lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020- 2025. (Quyết định số 2190-QĐ/TU, ngày 16/8/2019 của Thị ủy Điện Bàn về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã Điện Bàn lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

117	Lê Phước Tuyền	01/7/1979		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Quế Sơn - Nông Sơn, Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam	18N-3T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nông Sơn lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020 - 2025. (Quyết định số 1443-QĐ/HU, ngày 9/9/2019 của huyện ủy Nông Sơn về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nông Sơn lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
118	Lê Văn Đường	08/10/1977		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Bình Sơn, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi	20N-4T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Sơn lần thứ XXVII nhiệm kỳ 2020 - 2025. (Quyết định số 3668-QĐ/HU, ngày 19 tháng 7 năm 2019 của huyện ủy huyện Bình Sơn về việc thành lập Tổ dự thảo văn kiện, giúp Tiểu ban Văn kiện chuẩn bị nội dung Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)			Tiếng Anh	
119	Cao Văn Đào	01/01/1970		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Ba Tơ, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi	18N-4T	23.263	4,98	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ba Tơ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020- 2025. (Quyết định số 2995-QĐ/HU, ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Huyện ủy Ba Tơ về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025).			Tiếng Anh	
120	Trần Ngọc Nhân	20/01/1982		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thành phố Quảng Ngãi, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi	14N-2T	23.263	3,66	Đại học	SC	CVC	Miễn	X	Cam kết kỹ năng sử dụng CNTT	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 4000-QĐ/ThU, ngày 01/8/2019 của Thành ủy thành phố Quảng Ngãi về việc thành lập Tổ dự thảo văn kiện, giúp Tiểu ban Văn kiện chuẩn bị nội dung Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
121	Phan Thị Trinh	20/03/1980		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Sơn Tịnh, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi	12N-11T	23.263	3,99	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	Kỹ thuật viên	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, huyện Sơn Tịnh, nhiệm kỳ 2020 -2025. (Quyết định số 2432-QĐ/HU ngày 04/9/2019 của Huyện ủy Sơn Tịnh về việc thành lập Tổ dự thảo văn kiện, giúp Tiểu ban Văn kiện chuẩn bị nội dung Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi).			Tiếng Anh	

122	Đình Văn Công	05/05/1973		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Trà Bồng, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	Tin học VP	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tây Trà lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1381-QĐ/HU ngày 20/7/2019, của Huyện ủy huyện Tây Trà về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
123	Nguyễn Bảo	09/04/1987		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Bình Sơn, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi	11N-10T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	Kỹ thuật viên	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bình Sơn lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 3689-QĐ/HU, ngày 19/7/2019, của Huyện ủy huyện Bình Sơn về việc thành lập Tổ dự thảo văn kiện, giúp Tiểu ban Văn kiện chuẩn bị nội dung Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
124	Trần Minh Nghĩa	07/12/1978		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện An Lão, Cục Thống kê tỉnh Bình Định	19N-3T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	Tin học VP	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025. Quyết định số 2395-QĐ/HU ngày 01/8/2019 của Huyện ủy An Lão về việc thành lập Tiểu ban Nội dung Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025		Miễn		
125	Huỳnh Thị Kim Loan	20/07/1980		Trưởng phòng	Phòng Thu thập thông tin Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Phú Yên	15N-10T	23.263	3,99	Đại học	Trung cấp	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2079-QĐ/HU ngày 30/5/2019 của Huyện ủy Phú Hòa về việc thành lập Tiểu ban Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
126	Lê Thành Quốc	16/12/1978		Chi Cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Tuy An, Cục Thống kê tỉnh Phú Yên	17N-4T	23.263	4,32	Đại học	Cao cấp	CVC	Miễn	X	Kỹ thuật viên	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tuy An lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 3515-QĐ/HU ngày 16/9/2019 của Huyện ủy Tuy An về thành lập tiểu Ban nội dung Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần XVII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	

127	Phi Triệu Mạc	23/01/1968		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Khánh Vĩnh, Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa	15N-5T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	x	x	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Khánh Vĩnh XIX, nhiệm kỳ 2020-2025. Quyết định 1132/QĐ-HU ngày 09/5/2019 của Huyện ủy huyện Khánh Vĩnh về việc thành lập Tiểu ban nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
128	Lê Bá Tín	05/06/1982		Phó Chi cục trưởng phụ trách	Chi cục Thống kê huyện Krông Pa, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	14N-5T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Xây dựng Nông thôn mới huyện Krông Pa giai đoạn 2021-2025. (Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của UBND huyện Krông pa về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án xây dựng Nông thôn mới huyện Krông Pa giai đoạn 2021 - 2025. Quyết định số 836a/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Krông pa về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Nông thôn mới huyện Krông Pa giai đoạn 2021-2025)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
129	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/05/1982		Thống kê viên	Chi cục Thống kê huyện Krông Pa, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	12N-11T	23.263	3,99	Đại học		CVC	X	X	A	Anh B	Tham gia xây dựng đề án Xây dựng Nông thôn mới huyện Krông Pa giai đoạn 2021-2025. (Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của UBND huyện Krông pa về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án xây dựng Nông thôn mới huyện Krông Pa giai đoạn 2021 - 2025. Quyết định số 836a/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Krông pa về việc phê duyệt Đề án xây dựng Nông thôn mới huyện Krông Pa giai đoạn 2021-2025).		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
130	Phạm Thành Tâm	7/3/1970		Phó Chi cục trưởng Phụ trách	Chi cục Thống kê KV An Khê-Đakpơ, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	16N-07T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	X	X	A	Cử nhân tiếng Anh	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2252-QĐ/TU ngày 04/5/2020 của Thị ủy An Khê về việc bổ sung thành viên Tổ giúp việc Tiểu ban nội dung Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025).		Miễn		Cử nhân tiếng Anh

131	Dương Tiến Hạnh	08/10/1974		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Chư Sê - Chư Pưh, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	23N-11T	23.263	4,98	Đại học	TC	CVC	X	X	A	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ Đại hội Đảng bộ Huyện Chư Pưh khoá X, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1939-QĐ/HU ngày 29/7/2019 của Huyện ủy Chư Pưh về việc thành lập Tổ biên tập tiểu ban nội dung Đại hội Đảng bộ Huyện Chư Pưh khoá X, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
132	Đàm Thị Hương	02/10/1981	Phó chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Chư Sê - Chư Pưh, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	14N-02T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	Miễn	X	A	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Xây dựng vùng sản xuất chuyên canh các loại cây công nghiệp, cây ăn quả dài ngày theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chư Pưh (Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 26/08/2021 của UBND huyện Chư Pưh về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án “Xây dựng vùng sản xuất chuyên canh các loại cây công nghiệp, cây ăn quả dài ngày theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chư Pưh”; Nghị Quyết số 93/NQ-HDND ngày 29/12/2021 của HDND huyện Chư Pưh phê duyệt Đề án “Xây dựng vùng sản xuất chuyên canh các loại cây công nghiệp, cây ăn quả dài ngày theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Chư Pưh”)		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS	
133	Nguyễn Thị Lệ Thủy	18/12/1970	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê TP Pleiku, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	23N-11T	23.263	4,98+7 %	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Pleiku lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 673-QĐ/TU ngày 20/6/2019 của Thành ủy Pleiku, Gia Lai về việc thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025).		Miễn		Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác	

134	Đỗ Quốc Cường	01/11/1981		Phó Chi cục Trưởng	Chi cục Thống kê KV Ayun Pa-Phú Thiện, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	11N-05T	23.263	3,66	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ thị xã Ayun Pa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 444/QĐ/TU, ngày 09/4/2019 của Thị ủy Ayun Pa về việc thành lập các Tổ giúp việc Tiểu ban Nội dung Đại hội Đảng bộ thị xã Ayun Pa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025).	Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
135	Nguyễn Thị Ngọc Trai	26/10/1980		Thống kê viên	Chi cục Thống kê KV Ayun Pa-Phú Thiện, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	17N-08T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	X	X	Tin học VP	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Phú Thiện giai đoạn 2021-2025. (Quyết định số 443/QĐ-UBND, ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện về việc kiện toàn Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Phú Thiện giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 455/QĐ-UBND, ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Phú Thiện giai đoạn 2021-2025).	Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
136	Nguyễn Đăng Khoa	13/4/1976		Phó Chi cục trưởng Phụ trách	Chi cục Thống kê huyện Kbang, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	18N-4T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Cử nhân tiếng Anh	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2486/QĐ/HU, ngày 09/8/2019 của huyện ủy Ia Grai về việc thành lập Tiểu ban Nội dung Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025).	Miễn		Cử nhân tiếng Anh
137	Nguyễn Phú Khánh	10/12/1979		Phó Trưởng phòng	Phòng TK Kinh tế, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	13N-10T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Cử nhân tiếng Anh	Tham gia xây dựng Đề án Phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. (Quyết định số 504/QĐ-SNNPTNT ngày 15/8/2020 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Đề án phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030 định hướng đến năm 2040; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đề án phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040).	Miễn		Cử nhân tiếng Anh

138	Nguyễn Thị Hiền	13/11/1987	Thống kê viên	Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	10N-01T	23.263	3,33	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh B1	Tham gia xây dựng Đề án phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. (Quyết định số 504-QĐ-SNNPTNT ngày 15/8/2020 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Đề án phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030 định hướng đến năm 2040; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đề án phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040)			Tiếng Anh	
139	Lê Hữu Nhân	5/8/1977	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Iapa, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai	19N-03T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ huyện Iapa, nhiệm kỳ 2020- 2025. (Quyết định số 2400/QĐ/TBVK ngày 16/7/2019 của Huyện ủy Iapa, tỉnh Gia lai về việc thành lập Tổ giúp việc tiểu ban nội dung Văn kiện Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ huyện Iapa, tỉnh Gia Lai).		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
140	Phạm Văn Quỳnh	11/4/1971	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Buôn Đôn- Ea súp, Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk	16N-7T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	UDCN TT cơ bản	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 -2025. (Quyết định số 2782/QĐ/HU, ngày 04/9/2019 của Huyện ủy Buôn Đôn về việc thành lập Tiểu ban văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI nhiệm kỳ 2020 -2025).		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
141	Nguyễn Thanh Sơn	01/02/1982	Trưởng phòng	Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông	17N-7T	23.263	4,32	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số: 1562-QĐ/TU ngày 04/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc cho thôi, bổ sung thành viên Tiểu ban nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Tổ Kinh tế - Hạ tầng).			Tiếng Anh	

142	Hoàng Quang Duy	06/01/1980		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Đắk Mil - Đắk Song, Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông	17N-7T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	ƯDCN TT cơ bản	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2633-QĐ/HU ngày 03/9/2019 của Huyện ủy huyện Đắk Mil về việc thành lập Tiểu ban Nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025).		Miễn		Chứng chỉ tiếng DTTS, làm việc ở Vùng DTTS
143	Trần Xuân Thê	02/11/1980		Trưởng phòng	Phòng Thống kê Xã hội, Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng	16N-06T	23.263	3,99	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. (Quyết định số 1652-QĐ/HU ngày 14/3/2019 của Huyện ủy Lạc Dương về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định 2196-QĐ/HU ngày 16/6/2020 về việc kiện toàn Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lạc Dương lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
144	Huỳnh Văn Quỳnh	02/02/1982		Phó Chi cục trưởng phụ trách	Chi cục Thống kê khu vực Đà Lạt - Lạc Dương, Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng	17N-3T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	X	X	B Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 541-QĐ/ThU ngày 25/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thành lập Tổ biên tập Văn kiện phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025; Thông báo số 01-TB/TBVK ngày 25/7/2019 về Phân công thành viên Tiểu ban và Tổ biên tập chuẩn bị nội dung văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
145	Trần Minh	30/8/1970		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú, Cục Thống kê tỉnh Bình Phước	12N-11T	23.263	4,32	Đại học	CC	CVC	X	X	B Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 553-QĐ/HU ngày 10/02/2020 của Huyện ủy Đồng Phú về việc thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020- 2025).			Tiếng Anh	

146	Đỗ Khắc Tuấn	09/7/1978		Trưởng phòng	Phòng thu thập Thông tin Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Bình Phước	15N-05T	23.263	4,32	Thạc sĩ	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đồng Xoài khóa V, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1791-QĐ/TU ngày 10/9/2019 của Thành ủy Đồng Xoài về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đồng Xoài khóa V, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
147	Lưu Văn Luận	30/4/1974		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Tân Phú, Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai	16N-06T	23.263	4,65	Đại học	Cao cấp	CVC	Miễn	x	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội lần thứ XII Đảng bộ huyện Tân Phú, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 03-QĐ/TBVK ngày 30/7/2019 của Huyện ủy Tân Phú về việc thành lập Tổ biên tập và các nhóm biên soạn Văn kiện Đại hội lần thứ XII Đảng bộ huyện Tân Phú, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
148	Đinh Minh Tuấn	01/12/1982		Phó Chi cục trưởng phụ trách	Chi cục Thống kê huyện Định Quán, Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	Trung cấp	CVC	x	x	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội XIII Đảng bộ huyện Định Quán nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 01/QĐ-TBVK ngày 05/9/2019 của Tiểu ban văn kiện Đại hội XIII Đảng bộ huyện Định Quán về việc thành lập Tổ biên tập và các nhóm biên soạn văn kiện Đại hội XIII Đảng bộ huyện Định Quán, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
149	Trần Thị Minh Tâm	08/03/1984		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Cẩm Mỹ, Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai	12N-11T	23.263	3,66	Thạc sĩ	Cao cấp	CVC	x	x	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội lần thứ IV Đảng bộ huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 01-QĐ/TBVK ngày 01/7/2019 của Huyện ủy Cẩm Mỹ về việc thành lập Tổ biên tập và nhóm biên soạn nội dung Văn kiện Đại hội lần thứ IV Đảng bộ huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
150	Lương Văn Đương	28/10/1975		Trưởng phòng	Phòng Thu thập Thông tin thống kê, Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	19N-3T	23.263	4,32	Đại học	CC	CVC	X	X	A	Anh C	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Phú Mỹ lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 761-QĐ/TU ngày 09/9/2019 của Thị ủy thị xã Phú Mỹ về việc thành lập tiểu ban văn kiện và các Tổ biên tập Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	

151	Lâm Đào Liêm	09/02/1984		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê quận 4, Cục Thống kê TP Hồ Chí Minh	14N-02T	23.263	3,99	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	Cử nhân CNTT	Tócic 600	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ 2020-2025 (Quyết định số 429-QĐ/ĐU ngày 09/6/2020 của Quận ủy quận 4 kiện toàn nhân sự Tiểu ban Văn kiện và Tổ biên tập Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 4 nhiệm kỳ 2020 - 2025)	Miễn		Tiếng Anh	Cử nhân CNTT
152	Lê Thị Thanh		16/11/1977	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê quận 7, Cục Thống kê TP Hồ Chí Minh	19N-0T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 7 lần thứ VI nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2859-QĐ/TU ngày 10/4/2019 của Quận ủy Quận 7 thành lập tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 7 lần thứ VI nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
153	Đào Thế Nguyên		18/11/1986	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Cần Giuộc, Cục Thống kê tỉnh Long An	10N-11T	23.263	3,33	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2330-QĐ/HU ngày 26/8/2019 của Huyện ủy Cần Giuộc về thành lập 05 Tổ Biên tập giúp việc Tiểu ban văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025).				
154	Nguyễn Đức Ngoan	30/07/1977		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Cần Đước, Cục Thống kê tỉnh Long An	14N-2T	23.263	3,66	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2038-QĐ/HU ngày 21/4/2020 của Huyện ủy Cần Đước về việc thay đổi, bổ sung thành viên Tổ giúp việc cho Tiểu ban văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025).				
155	Trần Thế Tri	31/12/1972		Thống kê viên	Chi cục Thống kê huyện Châu Thành, Cục Thống kê tỉnh Long An	17N-11T	23.263	4,98	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Châu Thành lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1948-QĐ/HU ngày 31/7/2019 của Huyện ủy Châu Thành thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Châu Thành lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025).				

156	Lê Thị Minh		27/6/1974	Phó Cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh Bến Tre	13N-01T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	X	X	A	Anh B	Tham gia xây dựng Đề án Xây dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn đô thị loại II. (Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng thành phố Bến Tre đạt chuẩn đô thị loại II; Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Bến Tre là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Bến Tre).			Tiếng Anh	
157	Võ Văn Đức	01/01/1976		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Mô Cày Nam - Thạnh Phú, Cục Thống kê tỉnh Bến Tre	19N-03T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2299/QĐ-HU ngày 08/3/2019 của Huyện ủy Mô Cày Bắc về việc thành lập Tiểu Ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
158	Nguyễn Thị Khiêm		02/08/1968	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Giồng Trôm, Cục Thống kê tỉnh Bến Tre	18N-04T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Giồng Trôm lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1831/QĐ-HU ngày 16/12/2019 của Huyện ủy Giồng Trôm về việc thành lập Tiểu ban nội dung Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025)		Miền		
159	Phạm Thị Loan		10-06-1972	Trưởng phòng	Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh	14N-07T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	Miền	X	A	Anh B	Tham gia Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tiểu Cần lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 3352-QĐ/HU ngày 21/4/2020 của Huyện ủy Tiểu Cần về việc Kiện toàn Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tiểu Cần lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

160	Tổng Văn Toan	13/08/1983		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Trà Vinh - Châu Thành, Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	CC	CVC	X	X	Năng cao	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Châu Thành lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 872-QĐ/HU, ngày 20/02/2019 về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Châu Thành lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
161	Trịnh Văn Sáu	01/01/1966		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Long Hồ, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long	14N-10T	23.263	4,98	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mang Thít khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 933-QĐ/HU ngày 12/6/2019 của Huyện ủy Mang Thít về việc thành lập Tổ biên tập hoàn thiện dự thảo Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mang Thít khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025).		Miễn		Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác
162	Nguyễn Ngọc Thái	24/04/1973		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Long Hồ, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long	14N-10T	23.263	4,65	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	A	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Long Hồ khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 836-QĐ/HU ngày 02/7/2019 của Huyện ủy Long Hồ về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện và Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Long Hồ khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
163	Trần Chánh Thành	02/02/1973		Phó Cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long	14N-10T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa X, nhiệm kỳ 2010-2015. (Quyết định số 1124-QĐ/HU ngày 20/02/2010 của Huyện ủy Long Hồ về việc Kiện toàn tổ biên tập lĩnh vực kinh tế của Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2005-2010, trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện khóa X, nhiệm kỳ 2010-2015)			Tiếng Anh	
164	Phạm Văn Thái	10/07/1978		Phó Chi cục trưởng phụ trách	Chi cục Thống kê huyện Tam Bình, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long	14N-10T	23.263	3,99	Thạc sĩ	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tam Bình khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 877-QĐ/HU ngày 13/6/2019 của Huyện ủy Tam Bình về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện và Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Tam Bình khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	

165	Võ Minh Cường	03/02/1985		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thị xã Bình Minh, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long	14N-01T	23.263	3,99	Thạc sĩ	CC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Bình Minh khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 769-QĐ/TU ngày 09/7/2019 của Thị ủy Bình Minh về việc thành lập Tiểu ban và Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Bình Minh khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
166	Nguyễn Minh Văn	05/10/1978		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Trà Ôn, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long	14N-10T	23.263	3,99	Thạc sĩ	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Trà Ôn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 638-QĐ/HU ngày 04/6/2019 của Huyện ủy Trà Ôn về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện và Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Trà Ôn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
167	Đình Văn Đầy	18/02/1974		Phó Cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp	14N-07T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	Miễn	X	Kỹ thuật viên	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ X Đảng tỉnh Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2015-2020. (Quyết định số 62/QĐ-UBND-TL ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Tổ giúp việc biên tập Văn kiện trình Đại hội Đại biểu lần thứ X Đảng bộ Tỉnh, nhiệm kỳ 2015-2020)			Tiếng Anh	
168	Tiêu Thanh Sơn	10/03/1968		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê huyện Tam Nông, Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp	12N-11T	23.263	4,98	Đại học	CC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 02-QĐ/TB ngày 09/9/2019 của Huyện ủy Tam Nông về việc thành lập Tổ biên tập Văn kiện Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
169	Nguyễn Văn Hai	06/04/1977		Chi Cục trưởng	Chi Cục thống kê huyện Lai Vung, Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp	12N-11T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	Miễn	X	A	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện trình Đại hội đại biểu lần thứ VII, Đảng bộ Huyện, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 01-QĐ/TBVK ngày 24/7/2019 của Huyện ủy Lai Vung, về việc thành lập Tổ biên tập Văn kiện trình Đại hội đại biểu lần thứ VII, Đảng bộ Huyện, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	

170	Huỳnh Phước Linh	01/01/1977		Chi Cục trưởng	Chi cục Thống kê Lấp Vò, Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp	12N-11T	23.263	3,66	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	Kỹ thuật viên	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ Huyện Lấp Vò khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 05-QĐ/TBVK ngày 26/2/2019 của Huyện ủy Lấp Vò, về việc thành lập Tổ biên tập Văn kiện Đại hội Đảng bộ Huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
171	Nguyễn Quốc Cường	10/10/1978		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Hồng Ngự, Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XII Đảng bộ Huyện Hồng Ngự, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 01-QĐ/TBVK ngày 26/8/2019 của Huyện ủy Hồng Ngự về việc thành lập Tổ biên tập Văn kiện trình Đại hội đại biểu lần thứ XII Đảng bộ Huyện, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
172	Lê Văn Vui	20/11/1969		Chi Cục trưởng	Chi Cục Thống kê Tháp Mười, Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp	26N-7T	23.263	4,98	Đại học	TC	CVC	X	X	A	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ Huyện, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 4825-QĐ/HU ngày 30/01/2020 của Huyện ủy Tháp Mười về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ Huyện, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
173	Đỗ Thị Ngọc Ánh	19/11/1976		Phó Chi Cục trưởng phụ trách	Chi Cục Thống kê TP Cao Lãnh, Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp	12N-11T	23.263	4,65	Thạc sĩ	TC	CVC	Miễn	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cao Lãnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 01-QĐ/TBVK ngày 12/04/2019 của Thành ủy Cao Lãnh về việc thành lập Tổ biên tập Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Cao Lãnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
174	Phạm Tấn Mỹ	19/12/1973		Phó Cục trưởng	Cục Thống kê tỉnh An Giang	14N-10T	23.263	4,98	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội lần thứ XII Đảng bộ thị xã Tân Châu, nhiệm kỳ 2020- 2025. (Quyết định số 01-QĐ/TB ngày 6/9/2019 của Thị xã ủy Tân Châu về việc thành lập Tổ biên tập và các nhóm biên soạn Văn kiện Đại hội lần thứ XII Đảng bộ thị xã Tân Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025).			Tiếng Anh	

175	Nguyễn Thị Vân Giang	08/06/1971	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê thành phố Long Xuyên, Cục Thống kê tỉnh An Giang	14N-10T	23.263	4,65	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XI Đảng bộ thành phố .Long Xuyên, nhiệm kỳ 2015-2020. (Quyết định số 02-QĐ/TBVK ngày 26/8/2014 của Thành ủy .Long Xuyên về việc thành lập Tổ soạn thảo nội dung kinh tế - xã hội và An ninh - Quốc phòng giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XI Đảng bộ thành phố: Quyết định số 04-QĐ/TBVK ngày 25/11/2014 về việc điều chỉnh thành viên Tổ soạn thảo, bộ phận giúp việc nội dung kinh tế - xã hội và An ninh - Quốc phòng giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XI Đảng bộ thành phố).			Tiếng Anh	
176	Lê Minh Khánh	20/01/1968	Trưởng phòng	Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang	17N-07T	23.263	4,98	Đại học	Cao cấp	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòn Đất lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2684-QĐ/HU ngày 18/3/2019 của Huyện ủy huyện Hòn Đất về việc thành lập Tổ biên tập Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
177	Đồng Xuân Tuấn	25/01/1973	Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Vĩnh Thuận-U Minh Thượng, Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang	14N-7T	23.263	4,65	Đại học	Trung cấp	CVC	Miễn	X	A	Anh B1	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện U Minh Thượng lần IV, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2781-QĐ/HU ngày 02/6/2020 của Huyện ủy huyện U Minh Thượng về việc kiện toàn Tiểu ban văn kiện, Tổ biên tập văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện lần IV, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
178	Nguyễn Ngọc Đăng	10/10/1975	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê Bình Thủy - Ô Môn, Cục Thống kê thành phố Cần Thơ	17N-08T	23.263	4,32	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ quận Ô Môn lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020. (Quyết định số 761-QĐ/TBVK ngày 18/8/2014 của Tiểu ban Văn kiện về việc thành lập Tổ biên tập của Tiểu ban Văn kiện chỉ đạo đại hội đảng cấp cơ sở và tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020).			Tiếng Anh	

179	Từ Văn Giao	20/5/1981		Phó trưởng phòng	Phòng Thu thập thông tin thống kê, Cục Thống kê thành phố Cần Thơ	16N-09T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Cử nhân tiếng Anh	Tham gia Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cờ Đỏ, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 1262-QĐ/HU ngày 30/01/2020 của Huyện ủy Cờ Đỏ về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cờ Đỏ lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025).		Miễn		Cử nhân tiếng Anh
180	Lê Văn Dương	19/12/1981		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê Cái Răng- Phong Điền, Cục Thống kê thành phố Cần Thơ	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	A	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phong Điền lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 711-QĐ/HU ngày 15/01/2019 của Huyện Ủy Phong Điền, về việc thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Phong Điền lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025)			Tiếng Anh	
181	Dương Minh Tấn	28/12/1979		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê Cờ Đỏ - Thới Lai, Cục Thống kê thành phố Cần Thơ	12N-11T	23.263	3,99	Đại học	TC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Thới Lai lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 711-QĐ/HU ngày 15/01/2019 của Huyện ủy Thới Lai về việc thành lập Tiểu ban văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Thới Lai lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	
182	Mã Thanh Lạc	15/12/1964		Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Vị Thủy - Vị Thanh, Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang	13N-0T	23.263	4,32	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Vị Thanh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 2653-QĐ/TU ngày 30/8/2019 của Bí thư thành ủy Vị Thanh về việc kiện toàn Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Vị Thanh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025).		Miễn		Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác
183	Lê Minh Trung	25/9/1979		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thống kê khu vực Vị Thủy - Vị Thanh, Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang	13N-0T	23.263	4,32	Đại học	CC	CVC	X	X	B	Anh B	Tham gia xây dựng Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vị Thủy lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. (Quyết định số 3182-QĐ/HU ngày 10/6/2020 của Huyện ủy Vị Thủy về việc kiện toàn Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vị Thủy lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025).			Tiếng Anh	

(*) Miễn nếu đào tạo đúng chuyên ngành thống kê

NH



DANH SÁCH VIÊN CHỨC CỎ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THẮNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
TỪ GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP LÊN GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: **05** /QĐ-BKHĐT ngày **03** tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh	Đơn vị công tác (Khoa/phòng)	Thời gian giữ chức danh GVGDNN (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu chức danh GVGDNN chính (hạng II)							Giáo trình/sách, đề tài nghiên cứu khoa học	Miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chức chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh GVGD NN	Đạt giải Hội thao giáo viên dạy nghề/Giáo viên dạy giỏi	Trình độ tin học	Trình độ Tiếng Anh		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Nguyễn Thị Huệ		03/12/1976	Hiệu trưởng	Ban Giám hiệu	23N-10T	V.09.02.03	4,98+6 %	Tiến sỹ	Cao cấp	CC nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	Giảng viên chính hạng II	Giải khuyến khích Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Bắc Ninh	UDCN TT cơ bản	Anh B1	(1) Tham gia biên soạn giáo trình Thống kê Dân số. (2) Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp cơ sở "Phân tích chỉ số PCI và tình hình cải thiện môi trường kinh doanh năm 2020; Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2021". (3) Chủ nhiệm đề tài KHCN cấp cơ sở năm 2019 "Nghiên cứu tác động của chính sách phát triển trong lĩnh vực VHXH tới mức độ hài lòng của người dân, cải thiện hiệu quả quản trị hành chính công tỉnh Bắc Ninh.			Anh văn	
2	Phạm Thị Vân Anh		28/05/1976	Giám đốc	Trung tâm Tuyển sinh, Hợp tác và Tư vấn	23N-10T	V.09.02.03	4,98+6 %	Tiến sỹ	Cao cấp	CC nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	GVC hạng II	Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp cấp tỉnh	UDCN TT cơ bản	Anh B2	(1) Chủ biên cuốn Giáo trình Kinh tế học vi mô. (2) Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp cơ sở: "Đánh giá mức độ hài lòng của công dân đối với dịch vụ y tế công tại tỉnh Bắc Ninh"; (3) Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp cơ sở "Nghiên cứu biến động và dịch chuyển thu nhập của dân cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh".			Anh	

3	Ngô Thị Thanh Huyền		24/02/1977	Phó trưởng khoa	Khoa Kế toán - Tài chính	17N-01T	V.09.02.03	4,65	Tiến sỹ	Trung cấp	CC nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	GVC hạng II	Đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp cấp tỉnh	UDCN TT cơ bản	Anh C	(1) Tham gia biên soạn giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 1, Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 2. (2) Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp cơ sở "Phân tích chỉ số PAPI và tình hình cải thiện hiệu quả quản trị hành chính công năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2021"..		Anh	
4	Trần Hồng Nhận		22/02/1985	Trưởng khoa	Khoa Thống kê	12N-11T	V.09.02.03	3,99	Tiến sỹ		CC nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	GVC hạng II	Giải khuyến khích Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Bắc Ninh	UDCN TT cơ bản	Cử nhân tiếng Anh	(1) Chủ biên biên soạn giáo trình Nguyên Lý Thống kê thực hành. (2) Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp cơ sở "Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của công dân đối với dịch vụ công tại hệ thống văn phòng đăng ký đất đai và các cơ quan phối hợp năm 2021"; (3) Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp cơ sở "Nghiên cứu xây dựng khung chương trình đào tạo thống kê bậc cao đẳng theo định hướng ứng dụng".	Miền		Cử nhân tiếng Anh
5	Bùi Minh Lý		29/09/1982	Phó trưởng khoa	Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh	17N-03T	V.09.02.03	3,99	Thạc sỹ		CC nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên đại học, cao đẳng	GVC hạng II	Giải Nhất Giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp toàn quốc	UDCN TT cơ bản	C	(1) Biên soạn giáo trình Marketing căn bản. (2) Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp cơ sở "Đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công trực tuyến năm 2021"; kèm theo Hợp đồng giao khoán, Biên bản nghiệm thu, Biên bản Thanh lý hợp đồng.		Anh	

NCC